

HỘI SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG-HCM
LIÊN CHI HỘI KHOA VẬT LÝ – VẬT LÝ KỸ THUẬT

DANH SÁCH SINH VIÊN THAM GIA HOẠT ĐỘNG
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2025 - 2026

- 1. Tên hoạt động:** Hoạt động Perpetual Motio Squad (PMS)
- 2. Thời gian tổ chức:** ngày 06/11/2025
- 3. Địa điểm tổ chức:** phòng A315, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM, phường Linh Trung, TP.Hồ Chí Minh.
- 4. Thông tin người phụ trách:** Nguyễn Nhật Đăng – Liên chi Hội trưởng (0949216448).
- 4. Danh sách sinh viên tham gia:**

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
1	22130045	Phan Lam Giang	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
2	22130046	Phạm Nguyễn Thanh Giàu	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
3	22130049	Trương Nguyễn Ngọc Hân	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
4	22130064	Đinh Viết Huy	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
5	22130071	Trần Quang Huy	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
6	22130074	Cù Khắc Quốc Khâm	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
7	22110137	Trần Thiện Nguyên	Toán – Tin học
8	22130087	Nguyễn Kim Trúc Linh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
9	22130092	Vũ Mạnh Lộc	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
10	22130132	Nguyễn Thị Khánh Nhi	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
11	22130145	Trương Ngô Ân Phụng	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
12	22130199	Nguyễn Ngô Thùy Trinh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
13	22130205	Hà Xuân Trường	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
14	22130216	Ao Dương Vĩ	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
15	22130223	Lý Khả Vy	Vật lý - Vật lý kỹ thuật

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
16	22260013	Phan Thị Kim Huệ	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
17	22260025	Lê Quang Khánh Minh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
18	22260047	Nguyễn Hoàng Tuấn	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
19	23110147	Trần Nhựt Hào	Toán – Tin học
20	23120115	Huỳnh Cung	Công nghệ thông tin
21	23130002	Lê Gia Bảo	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
22	23130020	Lê Đặng Gia Huy	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
23	23130047	Phan Thị Thanh Thiên	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
24	23130050	Lê Trí Toàn	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
25	23130052	Lê Minh Trí	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
26	23130070	Nguyễn Lê Gia Phúc	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
27	23130073	Vũ Thị Thanh Thảo	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
28	23130089	Trần Đại Gia Bảo	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
29	23130090	Trương Dương Bảo	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
30	23130105	Lê Minh Đoàn	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
31	23130124	Lý Dương Gia Hào	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
32	23130137	Võ Hoàng Khang	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
33	23130199	Võ Chúc Phong	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
34	23130261	Nguyễn Thị Tố Uyên	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
35	23230001	Đỗ Nhật Khánh An	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
36	23230005	Trần Quốc Huy	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
37	23260015	Trương Hoàng Ngọc Hiền	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
38	23260018	Cao Minh Khôi	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
39	23260038	Huỳnh Tấn Phát	Vật lý - Vật lý kỹ thuật

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
40	23260051	Nguyễn Duy Anh Tuấn	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
41	24120386	Nguyễn Thành Nam	Công nghệ thông tin
42	24120470	Dương Phan Minh Trí	Công nghệ thông tin
43	24130002	Đinh Lê Bảo Anh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
44	24130020	Trương Nguyễn Việt Hoàng	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
45	24130023	Nguyễn Đan Huy	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
46	24130041	Lê Đình Khôi	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
47	24130052	Nguyễn Hoàng Minh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
48	24130059	Trần Hữu Đình Nhân	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
49	24130077	Nguyễn Võ Thạnh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
50	24130078	Bùi Phước Thịnh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
51	24130079	Lê Võ Bích Thùy	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
52	24130091	Trần Ngôn Quang Vũ	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
53	24130095	Ôn Gia Bảo	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
54	24130096	Hồ Ngọc Bảo Châu	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
55	24130104	Nguyễn Tấn Gia Huy	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
56	24130125	Lê Xuân Trà	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
57	24130162	Trần Trí Dũng	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
58	24130194	Phan Đình Huy	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
59	24130225	Hồ Minh Nghiệp	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
60	24130285	Nguyễn Thanh Tùng	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
61	24200008	Phan Nhật Huy	Điện tử - Viễn thông
62	24210004	Nguyễn Gia Hân	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
63	24230013	Nguyễn Thị Thảo Ngọc	Vật lý - Vật lý kỹ thuật

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
64	25130007	Châu Nguyễn Thanh Duy	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
65	25130141	Huỳnh Bảo Nghi	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
66	25130137	Nguyễn Hữu Khang	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
67	25130097	Nguyễn Việt Thắng	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
68	25130029	Trần Lâm Thái Dương	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
69	25250125	Hà Ngô Minh Hào	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
70	25130235	Huỳnh Bảo Ngân	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
71	25230031	Trần Ngọc Bảo	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
72	25130072	Nguyễn Đức Minh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
73	25130014	Hoàng Anh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
74	25130015	Nguyễn Đức Anh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
75	25130099	Huỳnh Đức Thành	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
76	25130185	Phan Thanh Hà	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
77	25130236	Dương Hồ Bảo Ngọc	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
78	25130224	Nguyễn Đặng Tiến Lộc	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
79	25130153	Nguyễn Văn Thắng	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
80	25130077	Nguyễn Như Ngân	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
81	25130248	Nguyễn Lê Hữu Quân	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
82	25130085	Vũ Hoàng Phong	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
83	25130205	Ngô Trần Ngọc Huy	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
84	25230025	Nguyễn Thị Lệ Trinh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
85	25120313	Cái Văn Gia Hào	Công nghệ thông tin
86	25260048	Nguyễn Minh Thảo Nguyên	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
87	25130173	Lê Phúc Đạt	Vật lý - Vật lý kỹ thuật

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
88	25137046	Trần Nguyễn Lan Anh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật

Danh sách gồm có **88** sinh viên./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 11 năm 2025

**TM. LIÊN CHI HỘI KHOA
VẬT LÝ – VẬT LÝ KỸ THUẬT
LIÊN CHI HỘI TRƯỞNG**

Người lập bảng

Nguyễn Nhật Đăng

Hoàng Hải Anh